TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học.

Ông Đặng Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thúy H, sinh năm 1981 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thúy H trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà H, ông H có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2000, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới gã theo phong tục địa phương nhưng đến nay vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Lý do xin ly hôn: Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cự cải nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông Hời tính tình khó khăn, không chung thủy chế độ một vợ một chồng nên đời sống chung không hạnh phúc, vợ chồng sống

ly thân từ ngày 08 tháng 5 năm 2018 (dương lịch) đến nay. Trong thời gian ly thân bà H sống với mẹ ruột tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau còn ông H sống tại ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian qua, ông H có đến huyện C rước bà H về chung sống nhưng bà không đồng ý. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

- Về nuôi con chung: Bà H xác định có 04 người con chung, tên là Nguyễn Thoại M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 (nữ), Nguyễn Thoại M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003 (nữ), Nguyễn Hải M, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006 (nam), Nguyễn Hải M, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2013 (nam). Khi ly hôn bà H tự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng cho con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2018, bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Thời điểm chung sống và tình trạng hôn nhân đúng như lời trình bày của bà H, sau thời gian tìm hiểu thì ông H và bà H chung sống tự nguyện vào năm 2000, hôn nhân không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Hôn nhân lúc đầu hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2013 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông H thừa nhận trước đây có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng hiện nay không còn, vợ chồng ly thân từ ngày 08 tháng 5 năm 2018 (dương lịch) đến nay. Khi ly thân, ông H có liên lạc với bà H để hàn gắn hôn nhân nhưng không đạt kết quả. Nay ông H đã biết lỗi lầm, ông hứa sửa đổi và không khó khăn với bà H nữa. Qua yêu cầu ly hôn của bà H, ông H không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

- Về nuôi con chung: Ông H xác định có 04 người con tên Nguyễn Thoại M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 (nữ), Nguyễn Thoại M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003 (nữ), Nguyễn Hải M, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006 (nam), Nguyễn Hải M, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2013 (nam). Trường hợp ly hôn thì ông H tự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng cho con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Ông H tự thỏa thuận với bà H nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà H vẫn bảo lưu quan điểm nêu trên vì vào năm 2017 bà H có gửi đơn yêu cầu ly hôn ông H và đã được Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án bà H đã rút đơn ly hôn, cho ông H cơ hội hàn gắn hôn nhân nhưng ông H vẫn không thay đổi tính tình, nay bà H cương quyết ly hôn với ông H.

Ông H vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng

Tại đơn khởi kiện (V/v xin ly hôn) ngày 08 tháng 5 năm 2018, bà H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh H, yêu cầu được nuôi con chung và buộc ông H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại Biên bản hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2018 thể hiện về phần con chung giữa bà H và ông H tự thỏa thuận việc nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng cho con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc bà H yêu cầu ly hôn với ông H là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Ông H cư trú tại ấp L, xã T, huyện N nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năn Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Nguyễn Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

Về nội dung vụ án

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thúy H và ông Nguyễn Minh H có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, đến nay hôn nhân vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Bà H cho rằng vào năm 2017 bà đã từng gửi đơn yêu cầu ly hôn với ông H, sau đó rút lại đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định đình chỉ số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, thời gian qua mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh H, ông H không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H và ông H chung

sống với nhau mà không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thúy H và ông Nguyễn Minh H.

[2] Về nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 207, 220, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Minh H.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thúy H và ông Nguyễn Minh H.

- Về nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, bà Trần Thúy H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng),* bà H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015937 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huy ện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được được tống đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Phan Diệu Hiền